TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HOÁ

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn NG

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Lò Văn Trực

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân -Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*: Bà Nhữ Thị Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1987

Trú tại: Số 5/60 Hải Tr, p. An Đ, Th Phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Công T, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn Kh, xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2024, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị G trình bày: Chị và anh T tìm hiểu trong khoảng hơn 01 năm, tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới theo tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại

UBND xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/12/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, cùng đi làm xa nhà, quá trình đi làm anh T rượu chè, chị khuyên nhủ thì vợ chồng tranh cãi, do mâu thuẫn nên chị để con lại cho anh T và bỏ về nhà ngoại, được 03 ngày thì anh T mang con đến cho chị nuôi và bỏ đi, sau đó vợ chồng không liên hệ gì, một mình chị nuôi con từ khi cháu 8 tháng tuổi cho đến nay, anh T không có trách nhiệm gì với con, chị gọi bảo anh gửi giấy khai sinh vào để cho con đi học anh cũng không gửi, từ khi ly thân đến nay cũng chỉ đến thăm con được một lần. Nay chị thấy vợ chồng nhưng đã không cùng chung sống gần 12 năm, vợ chồng chỉ trên giấy tờ, không cùng chung mục đích xây dựng gia đình, bản thân chị không còn tình cảm với anh T nên chị có nguyện vọng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Công Th, sinh ngày 02/9/2011. Từ nhỏ đến nay cháu ở với chị, nên ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Không có tài sản và nợ chung nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã trực tiếp đến gia đình anh T xác minh và giao nhận văn bản nhưng anh T không đến tòa án làm việc, chị G đề nghị không tiến hành hoà giải. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh T không đến làm việc. Anh T cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị G đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chủ tọa phiên tòa cho công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Căn cứ điều 227, 228, 238 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị G, xử cho chị G được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cháu Trương Công Th, sinh ngày 02/9/2011 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có

quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Chị G không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh T có hộ khẩu ở huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND huyện B được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được tống đạt hợp lệ. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị G và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/12/2010 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng nên hai bên ly thân đã gần 12 năm, quá trình ly thân không ai còn quan tâm đến ai, Về mâu thuẫn đã được bố đẻ của anh T là ông Trương Phúc Minh xác nhận và nhận các văn bản tố tụng thông báo cho anh T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị G được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung là Trương Công Th, sinh ngày 02/9/2011. Vợ chồng ly hôn chị G có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cháu Th cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ vì vậy ly hôn giao cháu Th cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Trương Công T.

Về con chung: Giao cháu Trương Công Th, sinh ngày 02/9/2011 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi Th niên, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị G phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23 số 0006022 ngày 23/10/2024. Chị G đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sư, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lương Thanh Hải **Lò Văn Trực** **Vũ Văn NG**